

CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
Số: 288 /SDC-TCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04. tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2018)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên giao dịch: SDC

Trụ sở chính: Nhà G9, số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 02438542209

Fax: 02438545855

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Mã chứng khoán: SDC

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: 24/11/2020

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền

2. Nội dung cụ thể: Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán

+ Trả cổ tức bằng tiền đợt 1

- Tỷ lệ thực hiện 5%/ cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng)

- Thời gian chi trả: Ngày 22/12/2020

+ Trả cổ tức bằng tiền đợt 2

- Tỷ lệ thực hiện 5%/ cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng)

- Thời gian chi trả: Ngày 22/06/2021

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức /lợi tức/lãi, gốc trái phiếu doanh nghiệp tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở Công ty Nhà G9 số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần:

- Đợt 1 bắt đầu từ ngày 22/12/2020
- Đợt 2 bắt đầu từ ngày 22/06/2021

và xuất trình chứng minh nhân dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà nhà G9 số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: sdc.tckt@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK HN;
- Lưu TCK, TCNS

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CHỦ TỊCH HĐQT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Phạm Văn Mạnh

*** Tài liệu đính kèm**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà số 31/NQ/2019/ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Căn cứ Biên bản số 30 /BB/2019/ĐHĐCĐ ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%HT 2018
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	89.600	97.403	109%
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500	53.798	133%
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	29.400	24.822	84%
-	TV kiểm tra chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700	18.075	92%
-	Kinh doanh khác	10 ⁶ đ		707	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656	105.508	123%
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.293	9.562	103%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	4.509	90%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	3.623	91%
4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,8	4,3	73%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3	13,9	91%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8	6,9	89%

-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,0	3,6	120%
5	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	975	867	89%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	15	15	100%
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547	52.462	102%
8	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.547	98.610	73%
9	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,63	0,9	55%
-	Nợ vay NH/vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,11	52%
10	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	5.058	2.375	47%
C	THU NHẬP BQ NG/THÁNG	10⁶đ	11,81	11,80	100%

2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	81.000
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	31.200
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	31.500
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 ⁶ đ	16.980
-	Kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.320
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	75.000
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.300
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	LN cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	6,7
-	LN sau thuế /VĐL	%	15,3
-	LN sau thuế/VCSH	%	7,7
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.756
6	Vốn Điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	1,22
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	4.500

3. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2018
I	TÀI SẢN	98.610.733
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	75.396.804
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.951.911
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	51.013.085
2	Hàng tồn kho	17.920.056
3	Tài sản ngắn hạn khác	511.751
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.213.930
1	Các khoản phải thu dài hạn	16.225.024
2	Tài sản cố định	3.146.842
3	Tài sản dở dang dài hạn	753.698
4	Đầu tư tài chính dài hạn	2.123.612
5	Tài sản dài hạn khác	964.754
II	NGUỒN VỐN	98.610.733
A	NỢ PHẢI TRẢ	46.148.839
1	Nợ ngắn hạn	39.619.637
2	Nợ dài hạn	6.529.202
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	52.461.894
1	Vốn chủ sở hữu	52.461.894
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	105.507.817
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	102.370.970
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.659.927
3	Thu nhập khác	476.920
B	TỔNG CHI PHÍ	100.999.047
1	Giá vốn hàng bán	86.925.144
2	Chi phí tài chính	673.806
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.213.906
4	Chi phí khác	186.191
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	4.508.770
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	885.692



E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	3.623.079
----------	---------------------------	------------------

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C số 2.0180/19/TC-AC ngày 18/03/2019)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018:

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.508.770.214
2	Thuế TNDN phải nộp	885.691.699
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.623.078.515
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	752.258.547
6	Lợi nhuận phân phối kỳ này(100%)	4.375.337.062
7	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,57%)	200.000.000
8	Trích lập các quỹ năm 2019 (21,7%)	950.000.000
8.1	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (0%)</i>	
8.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (21.71%):</i>	950.000.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức (59,65%)	2.609.648.000
10	Vốn điều lệ	26.097.100.000
11	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648
12	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	10%
13	Lợi nhuận giữ lại	615.689.062

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2018:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

TT	Chức danh	Quyết toán lương, thù lao năm 2018		Ghi chú
		Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức lương (đồng/tháng)	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.800.000	
2	Thành viên HĐQT	5.400.000		
4	Trưởng BKS chuyên trách		16.200.000	
5	Thành viên ban kiểm soát	3.600.000		

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2019:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức phụ cấp (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		6.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			6.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
5	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- TTLKCK;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCNS;

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Văn Mạnh